



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 48/2020

Từ 23/11 - 27/11/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “KHÔNG BÀN LÙI”

Trong nhiệm kỳ mà nhiều thách thức cứ rình rập trong từng năm, từng quý, thậm chí trong từng giờ, Chính phủ “chỉ có bàn tiến, không có bàn lùi”. Các thách thức càng trở nên dữ dội thì quyết tâm càng trở nên mạnh mẽ.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: Mục tiêu đặt ra là phải nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao nhất để giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020 và các năm trước chuyển sang - Ảnh VGP/Quang Hiếu

Nhớ lại ấn tượng về “không bàn lùi”, một đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp phát biểu tại Hội nghị của Chính phủ về xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật trong tuần qua, đã chia sẻ câu chuyện “nghẹt thở” về xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư. Khi chỉ còn 6 tháng nữa là đến thời điểm có hiệu lực mà có đến trên 50 nghị định cần sửa đổi, trên 3.000 điều kiện kinh doanh cần rà soát. Lúc đó, có ý kiến cho rằng, có lẽ phải xin lùi bởi không đủ thời gian hoàn thành khối lượng đồ sộ như vậy.

“Tôi nhớ lúc đó Thủ tướng Chính phủ đã nói rằng, trong Chính phủ không có chỗ để bàn lùi”, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc cho hay, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, VCCI... đã “chụm đầu” soi xét từng văn bản để đưa ra quyết định việc cắt bỏ, đơn giản hóa thủ tục kinh doanh.

“Không bàn lùi”, đây cũng là điều mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhắc tới trong cuộc họp Thường trực Chính phủ vào tuần này về vấn đề BOT giao thông, trong đó có việc thu phí không dừng, khi mà hạn chót chỉ còn hơn một tháng nữa. Trường hợp đến 31/12/2020 mà

chưa vận hành trạm thu phí tự động thì Bộ Giao thông vận tải quyết định dừng hoạt động thu phí theo đúng quy định của pháp luật. Không có bàn lùi vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ quan điểm.

Cách đây 5 tháng, tại hội nghị sơ kết nửa chặng đường năm 2020 của ngành Tài chính, nghe một số tỉnh, thành phố nêu nhiều về khó khăn, Thủ tướng băn khoăn, “các địa phương đều khó khăn cả. Khó thì ai cũng biết rồi. Khó mới phải cố gắng, nỗ lực vượt lên chứ không bàn lùi”. Trong bối cảnh khó khăn, chính quyền, các ngành cần phát huy tinh thần “tiên công”, sáng tạo, cùng cố gắng tiến lên để phục hồi kinh tế. “Đây không phải là lúc kêu khó, kêu khổ... Mức độ tác động của COVID-19 đều đã khá rõ”. Và Thủ tướng Chính phủ bày tỏ vui mừng khi tại Hội nghị, được nghe nhiều ý kiến, từ TP. Hà Nội đến các tỉnh, thành phố Cà Mau, Sơn La, Hải Phòng cũng như nhiều tỉnh, thành phố khác thể hiện quyết tâm cao không điều chỉnh chỉ tiêu về thu ngân sách năm nay hoặc điều chỉnh rất ít...

Ngay từ những ngày đầu kiện toàn bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ mới, năm 2016, Chính phủ đã hành động rất quyết liệt.

Năm 2016, các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế đều giảm sút so với cùng kỳ năm 2015. Đặc biệt, lĩnh vực là bệ đỡ của nền kinh tế - nông, lâm, thủy sản - đã rơi xuống đáy do thị trường giá cả xuất khẩu nông sản lao dốc, diễn biến xâm nhập mặn, hạn hán khốc liệt...

Trong ba kịch bản cho nền kinh tế năm 2016, Thủ tướng Chính phủ chọn kịch bản khó nhất với quyết tâm Chính phủ chỉ tiến, không lùi bước trước khó khăn, thách thức; nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Dù GDP năm 2016 hụt đích, nhưng tinh thần luôn chọn kịch bản khó nhất này đã đưa GDP liên tục các năm 2017, 2018, 2019 ở ngưỡng được dư luận đánh giá là “kỳ tích”. Trong đó, năm 2019 đạt hơn 7%, cao hơn kế hoạch, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Bước sang năm 2020, “một năm “thử lửa” đối với trí tuệ, bản lĩnh, ý chí của chúng ta”, khi mà dịch bệnh, thiên tai lịch sử, bão chồng bão, lũ chồng lũ, gây tác động tiêu cực nghiêm trọng. Dịch COVID-19 trên thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới âm rất sâu ở tất cả các khu vực. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần “khó khăn gấp đôi, chúng ta phải cố gắng gấp 3, không chùn bước, không bàn lùi để phát triển đất nước, phát triển các địa phương”.

Tinh thần này cũng được Thủ tướng Chính phủ quán triệt khi gỡ vướng trong nhiều vấn đề khó như xây dựng Chính phủ điện tử hay đẩy mạnh đầu tư công để góp nguồn lực cho tăng trưởng.

Không bàn lùi về xây dựng Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là vấn đề mới, khó nhưng nếu không có quyết tâm, không dỡ bỏ nẹp cũ thì khó thành công. “Cơ quan, địa phương nào, cá nhân nào không làm, bàn lùi, làm chậm phải được báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ để kiểm điểm, nhắc nhở, đôn đốc và xử lý thì công cuộc này mới thành công”. Đến nay, công cuộc xây dựng Chính phủ đạt được bước tiến vượt bậc. Trục liên thông văn bản quốc gia từ ngày 12/3/2019 đến nay đã gửi, nhận hơn 3,5 triệu văn bản điện tử, tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ

vận hành từ ngày 24/6/2019 giúp tiết kiệm 169 tỷ đồng mỗi năm. Đặc biệt, Công dịch vụ công quốc gia khai trương ngày 09/12/2019 giúp mỗi năm tiết kiệm khoảng 6.300 tỷ đồng.

Cũng với tinh thần “không lùi bước”, bức tranh về giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 đã có nhiều hơn những gam màu sáng, trong khi mọi năm, đây được xem là một trong những khâu yếu nhất. Giải ngân đầu tư công sẽ là dấu ấn của nhiệm kỳ này, khi nó vừa là một bức tranh đầy sắc màu về tinh thần trách nhiệm, vừa là một câu chuyện đầy ẩn tượng.

Cứ mỗi khi bắt đầu năm mới, việc đầu tiên Chính phủ bàn tới là “phải từ bỏ cho được tâm lý “đầu năm thông thả”. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, “sát sạt hơn nữa để tháo gỡ ngay trong những ngày đầu, tháng đầu, quý đầu của năm bởi chậm một ngày là thêm một ngày lãng phí tiền thuế của dân”.

Vào mùa hè năm ngoái, giải ngân đầu tư công bước vào giai đoạn cao trào nhất. Tình hình rất đổi gay cân, Người đứng đầu Chính phủ phải triệu tập khẩn cấp một Hội nghị toàn quốc về giải ngân đầu tư công vào tháng 9/2019 để điểm mặt chỉ tên từng nơi còn đang đình trệ. Ngay sau Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 94/NQ-CP về thúc đẩy giải ngân đầu tư công.

Trong năm nay, khi nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID-19, đầu tư công càng thể hiện vai trò đòn bẩy cho nền kinh tế bật dậy sau đại dịch. Trong 4 tháng qua, Thủ tướng Chính phủ chủ trì 3 hội nghị lớn về giải ngân. Giữa tháng 7/2020, vài ngày sau chuyến kiểm tra đầu tiên tại tỉnh Ninh Bình, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc về giải ngân vốn đầu tư công. Kinh nghiệm được rút ra từ tỉnh Ninh Bình là phải thường xuyên họp giao ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để giải quyết ngay vướng mắc. Sau đó, Chính phủ đã lập 7 đoàn công tác kiểm tra việc giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng 4 Phó Thủ tướng Chính phủ và 2 Bộ trưởng làm trưởng đoàn.

Cũng trong tháng 7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có cuộc làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Bến Tre, một trong 12 tỉnh có mức tăng trưởng âm trong 6 tháng đầu năm 2020. Đây cũng là lần đầu tiên từ trước đến nay “xứ dừa” có mức tăng trưởng âm, vì gặp “tác động kép” là ảnh hưởng của dịch COVID-19 và xâm nhập mặn nghiêm trọng.

Chia sẻ với khó khăn của tỉnh, về nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tinh thần “quyết bàn tiến mà không bàn lùi trong phát triển”. “Tỉnh cam kết giải ngân 80%, nhưng tôi khoán thêm cho tỉnh 10% nữa, tức là phải giải ngân ít nhất 90%”, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt.

Sang tháng 8/2020, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chủ trì Hội nghị giao ban toàn quốc về giải ngân vốn đầu tư công để xem đã giải quyết đến đâu “3 động” thường thấy trong vấn đề giải ngân: Vốn đọng (có tiền đó mà không tiêu được), nợ đọng (tức là hạn mục thi công xong, đã hoàn thành nhưng không quyết toán, “cứ ngâm đó mãi”) và thủ tục đọng. Khi đã có sự vào cuộc quyết liệt thì công việc chuyển biến mạnh mẽ. Trong tháng 7 và 8 đã có kết quả đáng mừng. Phần lớn các bộ, ngành, địa phương đều hứa, có quyết tâm giải ngân từ 95 - 100% vốn đầu tư công, nhất là những địa phương có số vốn lớn như TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng.

Tinh thần “không lùi bước” thực sự đã đem lại kết quả “tiến triển”. Năm 2020, nước ta có thể đạt mức tăng trưởng 2% đến 3%, là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, năm 2020, quy mô GDP của Việt Nam sẽ đạt hơn 340,6 tỷ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ tư ở khu vực Đông Nam Á. Theo công bố mới đây của tạp chí The Economist, Việt Nam đứng trong top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới, nhiều triển vọng thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển.

Thấy rõ một Chính phủ kiên cường tiến bước trong gió ngược khi ngày 10/11/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định tại phiên chất vấn cuối cùng của nhiệm kỳ Quốc hội khóa 14, “thách thức lớn nhất của chúng ta hiện nay không phải là thoát bẫy thu nhập trung bình, nguy cơ lớn nhất của chúng ta không phải là tụt hậu về kinh tế; mà thách thức lớn nhất của chúng ta chính là thiếu ý chí vươn lên và nguy cơ lớn nhất là thiếu quyết tâm hành động”. Kết thúc bài phát biểu tại nghị trường Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã mượn ý thơ của Bác Hồ: “thịnh vượng và phát triển; quyết chí ắt làm nên”.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHẤN MẠNH YÊU CẦU CHỐNG “THAM NHỮNG CHÍNH SÁCH”

Phải chống cho được lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật. “Người ta nói chống tham nhũng nói chung là rất quan trọng, cần thiết nhưng mà chống tham nhũng trong làm chính sách pháp luật càng quan trọng”. Cần giữ được sự liêm chính trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh điều này khi kết luận Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật vào sáng ngày 24/11. Hội nghị được tổ chức theo hình thức truyền hình trực tuyến đến các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Dẫn cuốn sách kinh tế kinh điển “Vì sao các quốc gia thất bại”, trong đó tác giả James A. Robinson nói “thể chế, thể chế và thể chế”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, một quốc gia thành công hay không thì khâu đột phá đầu tiên là thể chế, pháp luật. Chúng ta thường hay lo các vấn đề mang tính sự vụ, dự án này, dự án kia mà chưa quan tâm nhiều đến công tác xây dựng thể chế. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phải sửa lại thói quen làm việc, phải quan tâm nhiều hơn nữa đến thể chế chính sách. Do đó, việc tổ chức Hội nghị này nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng thể chế, pháp luật trong hệ thống cán bộ, công chức để có hành động mạnh mẽ hơn.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, ngay từ đầu nhiệm kỳ này, Chính phủ coi xây dựng thể chế là nhiệm vụ trung tâm. Trước đây, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng thì thảo luận kinh tế - xã hội trước, còn lại là thảo luận về thể chế chính sách, còn bây giờ thảo luận về thể chế chính sách là trước. Chức năng quan trọng nhất của Quốc hội là lập pháp nhưng 90% các

dự án luật là do Chính phủ đề xuất. Trước hết, trách nhiệm của Chính phủ rất lớn, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ, nên nếu có khuyết điểm trong công tác này thì Chính phủ nhận trước tiên.

Đánh giá tình hình vừa qua, Thủ tướng Chính phủ nhất trí với nhận định, hệ thống pháp luật của Việt Nam cơ bản đầy đủ trên các lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, khả thi; thể chế hóa được các chủ trương của Đảng về cải cách pháp luật, cải cách tư pháp; bảo đảm sự đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị; sự vận hành thông suốt của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đặt trọng tâm vào việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong tổ chức thi hành.

Xây dựng pháp luật là bệ đỡ cho đất nước phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Ghi nhận các ý kiến nêu lên những tồn tại trong công tác này, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung gồm “vòng đời” của một số dự án luật còn ngắn, phải sửa chữa. Công tác tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng xin lùi, xin rút dự án luật, pháp lệnh. Công tác thi hành pháp luật - “đưa pháp luật vào cuộc sống” còn bất cập, chưa có cơ chế đồng bộ để thực hiện hiệu quả; tình trạng “nợ đọng” quy định chi tiết thi hành chưa được khắc phục triệt để.

Nhấn mạnh công việc quan trọng, xuyên suốt là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, cần tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, xác định rõ trách nhiệm, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, chú trọng nâng cao hiệu lực hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật... Thực hiện đúng kỷ cương trong xây dựng pháp luật. “Muốn một dự án luật hiệu quả, một nghị định phản ánh đúng tinh thần của luật đã được Quốc hội thông qua thì chúng ta phải đảm bảo chất lượng, không được hình thức”.

Khắc phục cho được sự phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan trong việc lấy ý kiến, lắng nghe lẫn nhau để hoàn thiện. Việc tổ chức thực hiện pháp luật “đến nơi đến chốn” rất quan trọng.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Bộ Tư pháp, ngành Tư pháp cần tiếp tục phát huy vai trò “nhạc trưởng”, cơ quan “gác cửa” trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật của Chính phủ và chính quyền địa phương.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình và hiện đại hóa kỹ thuật xây dựng pháp luật, trong đó cần quy định rõ trách nhiệm, đặc biệt là sự phối hợp có trách nhiệm và hiệu quả giữa các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động.

Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật về tổ chức thi hành pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc thực hiện các giải pháp có tính đột phá trong việc nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật trong toàn xã hội.

Các Bộ, ngành cần kiên quyết chấm dứt tình trạng nợ đọng; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh để sớm đưa các quy định của pháp luật vào cuộc sống. “Tại phiên họp Chính phủ hàng tháng, tôi yêu cầu Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ phải báo cáo Chính phủ, công khai những Bộ, cơ quan có liên quan nợ đọng”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải là người trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, thi hành pháp luật, bố trí nguồn lực thích đáng, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác này.

Phải chống cho được lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật. “Người ta nói chống tham nhũng nói chung là rất quan trọng, cần thiết nhưng mà chống tham nhũng trong làm chính sách pháp luật càng quan trọng”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần giữ được sự liêm chính trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp đầy đủ các ý kiến tại Hội nghị, để sau Hội nghị có sản phẩm là chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện, thi hành pháp luật trong tình hình mới.

Một lần nữa, Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải quan tâm đặc biệt để đưa đất nước tiến lên bằng thể chế pháp luật, đây là một trong ba đột phá Đảng đã xác định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO KHOA HỌC “CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030”

Phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học “Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030” của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra sáng ngày 27/11, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, cải cách hành chính nhà nước luôn là một chủ trương nhất quán của Đảng, là điều kiện tiên quyết, yếu tố đảm bảo cho sự thành công của phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đảng ta đã xác định, cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá nhằm phát triển đất nước giai đoạn 2011 - 2020.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được Chính phủ ban hành là một trong những giải pháp tổng thể, toàn diện để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

Trong quá trình triển khai Chương trình tổng thể, nhiều mục tiêu, nhiệm vụ đã được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, tốc độ cải cách hành chính còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra. Do đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội thảo nhằm bổ sung luận cứ khoa học, thực tiễn để hoàn thiện Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và

xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Để Hội thảo đạt được kết quả cao, Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình triển khai. Phân tích, nhận định và đánh giá chuyên sâu một số nội dung cải cách hành chính như: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Làm rõ những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính giai đoạn vừa qua. Đồng thời, đề xuất những nội dung chính của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam và xu hướng của quốc tế.

Báo cáo tóm tắt Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng cho biết, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thường xuyên, liên tục, tạo sức lan tỏa, có tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan hành chính nhà nước nói riêng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt kết quả tích cực; việc tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính; khảo sát, đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)... là những nét nổi bật trong chỉ đạo, điều hành.

Thể chế của nền hành chính, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân được hoàn thiện, củng cố và được triển khai có hiệu quả trên thực tế. Nền hành chính đã có bước chuyển biến theo hướng dân chủ, phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và sự phát triển đất nước.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử đã đạt được những kết quả quan trọng.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đã tiếp tục được triển khai thực hiện với nhiều nhiệm vụ quan trọng, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận...

Trong giai đoạn 2021 - 2030, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xác định mục tiêu đó là: Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Phát biểu tại Hội thảo, TS. Nguyễn Tiến Đình, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, dự thảo Báo cáo đã được chuẩn bị khá công phu, đầy đủ và toàn diện trên các mặt, từ tình hình

triển khai đến đánh giá việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính với những kết quả chủ yếu đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính và định hướng cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030...

Tuy nhiên, ông Nguyễn Tiến Dĩnh đề nghị, dự thảo Báo cáo cần đánh giá sâu và kỹ hơn kết quả thực hiện các nội dung theo Chương trình tổng thể, không chỉ dừng ở việc liệt kê những công việc đã làm mà cần phải phân tích, đánh giá đến kết quả tác động cuối cùng của những công việc đã làm. Đặc biệt là, so sánh, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình tổng thể đã đặt ra để thấy nội dung nào đã đạt được, nội dung nào chưa đạt được, tổng thể mục tiêu của Chương trình có đạt hay không đạt ở mức độ nào...

Đối với phần hạn chế của mỗi nội dung cải cách hành chính, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh đề nghị, mỗi nội dung cải cách cần nêu những hạn chế của chính nội dung đó như về thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức... chứ không chỉ nêu tồn tại, hạn chế của các biện pháp thực hiện để thấy bức tranh rõ nét hơn nền hành chính của Việt Nam hiện nay như thế nào, làm cơ sở cho đề xuất những nội dung cải cách hành chính nhà nước ở giai đoạn sau.

Bên cạnh đó, cần có tổng kết, đánh giá cụ thể và nhận xét các mô hình xuất hiện ở các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện. Cần kiểm tra kỹ kết quả Chỉ số SIPAS, kết quả giá trị trung bình qua các năm đều đạt trên 80% là mức mục tiêu phấn đấu của Chương trình tổng thể, nhưng so với các kết quả đạt được với thực tế nền hành chính hiện nay ở nước ta có phù hợp không, nhất là về thủ tục hành chính, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức bộ máy hành chính còn công kênh....

PSG. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, kết quả cải cách hành chính thời gian qua là không thể phủ nhận, tuy nhiên, thông qua kết quả đó cần phải có nhiều đổi mới trong giai đoạn sau. Kết quả cải cách hành chính nhà nước là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để kiến tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cải cách hành chính nhà nước là để nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, phục vụ đắc lực người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển, hội nhập quốc tế, cũng chính là để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Các hạn chế, bất cập và nguyên nhân của các hạn chế, bất cập trong cải cách hành chính là thách thức đối với tính bền vững và liên tục của cải cách hành chính và ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, PSG. TS. Văn Tất Thu nhấn mạnh, để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cải cách hành chính cần phải đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và cải cách, đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam.

TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cũng cho rằng, kết quả cải cách hành chính thời gian qua là cơ sở, là điểm nhấn để phát triển kinh tế - xã hội, đúng với lộ trình của một quốc gia đang chuyển đổi, đang phát triển. Đây là một cuộc cách mạng rất lớn trong nhận thức của Đảng và Nhà nước ta. Nội dung căn bản của cải cách là thay đổi về chức năng. Nhà nước làm đúng chức năng quản lý nhà nước, doanh nghiệp làm đúng chức năng sản xuất, kinh doanh, tách quản lý nhà nước ra khỏi việc cung cấp dịch vụ công.

Về giải pháp trong dự thảo định hướng cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, TS. Thang Văn Phúc cho rằng, trước hết là đổi mới vai trò lãnh đạo của Đảng, tiếp sau là cần một hệ thống hành pháp mạnh và sự minh bạch thông tin.

Đồng thời, cần bổ sung một đề án hoặc chương trình quốc gia về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương để địa phương có thẩm quyền quyết những vấn đề của địa phương. Bổ sung một đề án chuyển giao nhiệm vụ của nhà nước về dịch vụ công cho các doanh nghiệp và xã hội thực hiện nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, thu hút người tài vào bộ máy nhà nước.

Chia sẻ kinh nghiệm trong việc hiện đại hóa hành chính, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Lê Hùng Sơn cho rằng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định phải cải cách hành chính, nếu không tự thân cải cách thì bộ máy và đội ngũ công chức không đảm đương được nhiệm vụ. Và quan trọng nhất là phải ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình nhiệm vụ; đồng thời, phải quản lý được việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới ngoài việc phân cấp, ủy quyền.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã rất quyết liệt cải cách trong vòng 10 năm qua, do đó, đã giảm từ 263 thủ tục còn khoảng 27 thủ tục, trong mỗi thủ tục đã giảm hồ sơ, giấy tờ, trong hồ sơ, giấy tờ đã giảm các chi tiết phải kê khai dữ liệu. Việc giải quyết chế độ bảo hiểm đã tiết kiệm thời gian và rút ngắn được khoảng cách đối với người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính vì đã được liên thông và được đưa lên mạng internet.

Ông Lê Hùng Sơn nhấn mạnh, kinh nghiệm là cải cách ngay trong nội bộ và cải cách mối quan hệ giữa các cấp bảo hiểm xã hội với nhau. Đồng thời, đề xuất Chính phủ cần có quy hoạch xây dựng các cơ sở dữ liệu, vì hiện nay các bộ, ngành đều có các đề án xây dựng cơ sở dữ liệu riêng lẻ mà chưa có tính liên kết, kế thừa dữ liệu do các bộ, ngành, địa phương đã thu thập, đảm bảo dữ liệu sống và được khai thác hiệu quả.

Về nội dung cải cách thể chế, ông Đỗ Đức Hiền, Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp cho rằng, một trong những yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng thể chế trong giai đoạn 2011 - 2020 là cụ thể hóa các nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013, gắn kết với việc thực hiện chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... được xác định tại các nghị quyết của Đảng. Trong giai đoạn này, hệ thống pháp luật nước ta được hoàn thiện một bước quan trọng, rất nhiều luật, pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết trong các lĩnh vực về tổ chức bộ máy nhà nước, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, an ninh, quốc phòng.... được kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới.

Mặc dù vậy, chất lượng một số đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chưa cao; vẫn còn tình trạng các dự án, dự thảo văn bản sau khi đã đưa vào chương trình nhưng phải xin lùi, rút điều chỉnh. Trong một số trường hợp, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về pháp luật vẫn còn chưa theo kịp yêu cầu của thực

tiền và nhiệm vụ quản lý nhà nước; một số bất cập của pháp luật được phát hiện nhưng chậm sửa đổi, bổ sung...

Do đó, trong giai đoạn 2021 - 2030, ông Đỗ Đức Hiểu đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát xây dựng thể chế về tổ chức bộ máy nhà nước; kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan trọng hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức không phù hợp; bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa những thành quả, kinh nghiệm đã đạt được, phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị nước ta...

Về cải cách thủ tục hành chính, ông Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ cho rằng, cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 đã thu được nhiều kết quả, thể hiện qua các con số, đặc biệt là về tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hệ thống pháp luật được đồng bộ hơn, tạo sức mạnh và điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính từ năm 2011 đến nay đã được các ngành, các cấp tích cực thực hiện. Tính đến hết tháng 12/2016, đã đơn giản hóa 4.527/4.723 thủ tục hành chính do Chính phủ phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề, đạt 95,8%...

Qua 10 năm triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông và quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính đã đạt nhiều kết quả thiết thực. Việc kiểm soát quy định về thủ tục hành chính ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng thể chế. Những kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế của Việt Nam trong các bảng xếp hạng thế giới.

Tuy nhiên, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trên một số lĩnh vực vẫn còn chồng chéo, rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, thậm chí “cài cắm”, “biên tướng”, phát sinh thêm. Do đó, trong giai đoạn tới, cần chuyển trọng tâm từ xây dựng thể chế sang hoàn thiện thể chế, tập trung đẩy mạnh cải cách việc giải quyết thủ tục hành chính và gắn kết cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử.

Tại Hội thảo, các chuyên gia, các nhà khoa học cũng đã trao đổi, thảo luận, làm rõ nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt, các đại biểu đã nêu bật được các bài học kinh nghiệm, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiều nội dung thiết thực, cụ thể cho giai đoạn 2021 - 2030.

Kết luận Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến tham luận, góp ý rất tâm huyết, có hàm lượng khoa học và thực tiễn cao, có giá trị tham khảo sâu sắc của các chuyên gia, các nhà khoa học.

Dẫn lại lời của một học giả nước ngoài, nếu không cải cách hành chính thì sẽ có 2 điều xảy ra. Thứ nhất, người dân và doanh nghiệp sẽ phá sản. Thứ hai, là tiêu cực. Do đó, việc cải cách hành chính cần phải tiếp tục thực hiện một cách mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu, hoàn thiện Báo cáo tổng kết để tham mưu

giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có những quyết sách về cải cách hành chính hiệu quả trong giai đoạn 2021 - 2030.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2021

Ngày 23/11/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Quyết định số 989/QĐ-BNV về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 của Bộ Nội vụ.

Theo Kế hoạch, hoạt động thanh tra nhằm phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kế hoạch giao Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra hành chính và các cuộc thanh tra chuyên ngành, cụ thể:

Trong Quý I năm 2021: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và bổ nhiệm viên chức quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Kiên Giang và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Kiên Giang.

Trong Quý II năm 2021: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao

động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân các tỉnh Nam Định, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Hà Tĩnh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh Nam Định, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Hà Tĩnh.

Trong Quý III năm 2021: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Trong Quý IV năm 2021: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; nghỉ hưu và kéo dài thời gian công tác thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Kế hoạch cũng giao Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

Trong Quý I năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Trong Quý II năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Quốc phòng và tỉnh Long An.

Trong Quý III năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Tài chính và tỉnh Bình Định.

Trong Quý IV năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, giao Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra việc thực hiện kết luận thanh tra về công tác tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể như sau:

Trong Quý I năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong Quý II năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Trong Quý III năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và tỉnh Ninh Bình.

Trong Quý IV năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Kế hoạch yêu cầu triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra, gắn với việc tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Hoạt động thanh tra vừa bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, vừa bám sát, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Hoạt động thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, đồng thời chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: TIẾP TỤC CẢI CÁCH TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020 đó là cải cách tổ chức bộ máy theo hướng đơn giản, tinh gọn, hiệu quả.

Văn phòng Thường trực Cải cách hành chính Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, trong 9 tháng đầu năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục triển khai Đề án, phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế, nâng cao hiệu quả hoạt động ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Trong năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 24/2020/QĐ-TTg ngày 27/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng Ban hành văn bản số 5287/BNN-TCCB ngày 10/8/2020 thực hiện một số nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Báo cáo rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ năm 2021, kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021.

Bên cạnh đó, lĩnh vực cải cách tài chính công, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ trong các lĩnh vực quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách. Hướng dẫn đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2020, xây dựng dự toán năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2023.

Triển khai các quy định mới ban hành về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Triển khai Quyết định số 17/2020/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 về việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ.

Kiểm tra hiện trạng nhà đất tại các tỉnh Đồng Nai, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Đắk Lắk. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác xử lý sau kiểm tra, hoàn thiện tiêu chí định mức xe chuyên dùng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã Báo cáo tổng kết Quy định số 256-QĐ/TW và các văn bản quy định về tiêu chuẩn, đối tượng và phân cấp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị giai đoạn 2009 - 2020.

Hoàn thiện, ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đào tạo trình độ đại học một số ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước. Hoàn thiện báo cáo thống kê ngành nông nghiệp năm 2019.

Ban hành Thông báo 5217/BNN-TCCB ngày 05/8/2020 triển khai đánh giá chất lượng tổ chức và người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ. Xây dựng dự thảo Thông tư quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế Thông tư số 30/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang dự thảo Quy định về Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan thuộc Bộ, danh mục các lĩnh vực và thời gian mà người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan đơn vị không được thành lập giữ chức vụ quản lý điều hành sau khi thôi giữ chức vụ. Dự thảo Đề xuất cơ chế xây dựng tiêu chí đánh giá lãnh

đạo quản lý các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ; xây dựng dự thảo Kiện toàn Hội đồng trường trường đại học theo quy định mới.

Về tuyển dụng công chức, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức tuyển dụng công chức đặc biệt đối với các Chi cục Kiểm lâm vùng thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, rà soát thi tuyển công chức khối hành chính năm 2020.

Về vị trí việc làm và tinh giản biên chế, đã rà soát, tổng hợp số liệu tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức năm 2020 theo qui định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ, xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ.

Nguồn: nongnghiep.vn

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Phát biểu tại Hội nghị xây dựng Chương trình chuyển đổi số của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổ chức vào ngày 26/11, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Đạo Cương cho biết, Bộ xác định chuyển đổi số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thời gian tới.

Chuyển đổi số không chỉ hướng tới các mục tiêu nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao hiệu quả ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc Bộ, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ... mà còn hướng tới mục tiêu cao hơn, đó là chuyển đổi số trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng với chương trình chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực ra toàn cầu.

Như vậy, chuyển đổi số trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phải được tập trung, nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các chỉ số cơ bản cụ thể để thực hiện trong giai đoạn tới.

Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải xác định nhiệm vụ chuyển đổi số tại lĩnh vực mình quản lý là một quá trình chuyển biến trong hoạt động của đơn vị, phải được xây dựng riêng hoặc lồng ghép nội dung trong chương trình, kế hoạch, đề án do đơn vị xây dựng suốt cả quá trình tham mưu và quản lý nhà nước.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng giao Trung tâm Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ đã đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cung cấp 63 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số 95 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ. Tính đến cuối

tháng 10 năm nay, có 4.432 hồ sơ được giải quyết qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 50,6%.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã hoàn thành kết nối liên thông và tích hợp cung cấp 32 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 33,6%, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao tích hợp 30% dịch vụ công với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hệ thống dịch vụ công của Bộ đã tích hợp với Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia PayGov và cung cấp giải pháp thanh toán phí, lệ phí trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Hệ thống dịch vụ công đã kết nối với các hệ thống thông tin dùng chung bao gồm: Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến, hệ thống của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

HƠN 38% DOANH NGHIỆP CHƯA HÀI LÒNG VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XÂY DỰNG

Phát biểu tại Hội thảo “Thủ tục hành chính liên ngành về cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan: Dưới góc nhìn của doanh nghiệp” diễn ra ngày 26/11, ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhận định, hoạt động xây dựng rất quan trọng và liên quan đến nhiều đơn vị, đồng thời, chịu sự quản lý của nhiều cấp, ngành nên thủ tục, quy định phức tạp. Thời gian qua, Chính phủ, các cơ quan chức năng đã chú trọng cải thiện thủ tục hành chính về xây dựng theo hướng đơn giản hóa và minh bạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm thiểu rủi ro, tiết giảm chi phí cho các doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án, công trình. Đơn cử, Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan quản lý nghiêm túc thực hiện việc cắt giảm số lần thanh, kiểm tra trong hoạt động xây dựng, nhằm góp phần hỗ trợ doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp của VCCI cho thấy, cải cách hành chính nếu xét riêng trên từng lĩnh vực thì cơ bản đã có những thay đổi tích cực. Tuy nhiên, những phản ánh của doanh nghiệp vẫn cho thấy, hiện nay, vướng mắc của doanh nghiệp khi triển khai dự án liên quan tới thủ tục hành chính là rất lớn. Với nhiều dự án, nhà đầu tư, doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục hành chính ở nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau, ở nhiều cấp khác nhau, liên quan tới nhiều công đoạn, từ phê duyệt chủ trương đầu tư, giải phóng mặt bằng, khởi công...

Thực tế cũng cho thấy, những chồng lấn, xung đột trong pháp luật về quy trình thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền... đã gây ra sự tốn kém về thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Bản thân các cơ quan chính quyền cũng có lúc lúng túng trong áp dụng pháp luật và phải đối mặt với nhiều rủi ro pháp lý trong thời gian gần đây.

Theo Trưởng ban Ban Pháp chế VCCI Đậu Anh Tuấn, để xin được giấy phép xây dựng, trung bình, chủ công trình phải gặp cơ quan chức năng 3 lần; không ít trường hợp phải

đi nhiều lần hơn. Ngoài ra, các doanh nghiệp quy mô nhỏ và dân doanh thường gặp khó khăn hơn so với doanh nghiệp nhà nước hoặc đầu tư nước ngoài trong xin giấy phép xây dựng. Hơn 38% doanh nghiệp chưa hài lòng đối với công tác kiểm tra, thanh tra về xây dựng; chi phí không chính thức chưa được triệt tiêu; 32,5% - 58,4% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục liên quan đến xây dựng (trừ thủ tục về cấp điện, cấp nước).

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh cho rằng, việc trao đổi ý kiến và tiếp nhận thông tin phản hồi từ doanh nghiệp là rất quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cắt giảm thủ tục hành chính; tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng ý thức thực thi công vụ...

Hiện, chỉ số cấp phép xây dựng được xếp hạng cao nhất trong 10 chỉ số quan trọng nhất của Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tuy nhiên, cần tiếp tục củng cố kết quả đạt được, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp; đặc biệt là bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và thái độ phục vụ của từng cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ tại các cơ quan quản lý...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TẠO THUẬN LỢI ĐỂ DOANH NGHIỆP TUÂN THỦ TỐT QUY ĐỊNH THUẾ VÀ HẢI QUAN

Tại Hội nghị “Đối thoại với doanh nghiệp về chính sách thuế và hải quan” diễn ra sáng ngày 24/11, lãnh đạo Bộ Tài chính đã đối thoại, giải đáp khúc mắc và khẳng định sẽ tiếp thu các góp ý xây dựng của cộng đồng doanh nghiệp để tiếp tục xây dựng chính sách và thủ tục hành chính của Việt Nam ngày càng minh bạch.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Hải quan đã đối thoại thẳng thắn với các doanh nghiệp về nhiều nội dung. Trong bối cảnh tình hình kinh tế-xã hội gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, cộng đồng doanh nghiệp quan tâm nhiều đến vấn đề hoàn thuế.

Nhìn chung các doanh nghiệp băn khoăn về các quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng, hay lo ngại vì cách thức tuân thủ pháp luật, không bị phạt do chậm nộp...

Đại diện các cơ quan quản lý cũng đã giải đáp các vấn đề kỹ thuật doanh nghiệp cần rõ để bảo đảm quyền lợi khi hoàn thuế, nhưng cũng phải tạo điều kiện kiểm soát để chống gian lận, tuân thủ pháp luật.

Tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai chia sẻ, thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia các năm qua và giai đoạn 2016 - 2020, đặc biệt năm 2020, Chính phủ luôn ưu tiên chú trọng việc cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục về thuế, hải quan để tạo môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi cho các doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước. Bộ Tài chính đã và đang triển khai trên nhiều mặt công tác, tập trung hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Cụ thể, trong lĩnh vực thuế, với mục tiêu cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Tài chính đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng quản lý thuế hiện đại, tạo thuận lợi cho người nộp thuế: Đã cung cấp 194 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và 63 cục thuế. Trong đó, đã tích hợp 150 thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia...

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, ngành để hoàn thành triển khai 202 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành trên Cơ chế một cửa quốc gia kết nối với 3,2 triệu hồ sơ của hơn 40 nghìn doanh nghiệp. Đồng thời, đã cung cấp gần 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đã kết nối với 9 nước ASEAN để trao đổi C/O mẫu D điện tử; thực hiện hải quan điện tử với sự tham gia của hơn 99,65% DN tại 100% đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc, qua đó rút ngắn thời gian làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; tăng cường triển khai đề án nộp thuế điện tử với số thu ngân sách bằng phương thức điện tử đạt tỷ lệ trên 98,6% tổng số thu ngân sách của cơ quan hải quan.

Thứ trưởng Vũ Thị Mai khẳng định, các chính sách và thủ tục hành chính về thuế và hải quan đòi hỏi phải liên tục được hoàn thiện, cập nhật kịp thời cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Vì, trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp lại rất sôi động, đa dạng, trong thực tiễn, không tránh khỏi có các khó khăn, vướng mắc cần khẩn trương tháo gỡ.

“Bộ Tài chính hy vọng tiếp tục nhận được nhiều sự đóng góp thẳng thắn, xây dựng của cộng đồng DN về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan của Việt Nam, nhằm tiếp tục cải cách, hoàn thiện theo hướng ngày càng minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế, cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới” - Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÍ ĐIỂM KẾT NỐI 5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BỘ Y TẾ TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan đã tiếp nhận văn bản đề nghị của Bộ Y tế về việc phối hợp triển khai 5 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phẩm tham gia thí điểm trên Cơ chế một cửa quốc gia, kể từ 01/12/2020.

Cụ thể, Tổng cục Hải quan đã tiếp nhận văn bản của Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế về việc triển khai thí điểm đối với 5 thủ tục hành chính lĩnh vực được phẩm trên Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01/12/2020 đến ngày 28/2/2021.

5 thủ tục hành chính được Bộ Y tế thí điểm triển khai trên NSW, gồm:

Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả, thiên tai, thảm họa.

Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc sử dụng cho mục đích cấp cứu, chống độc mà không có cùng hoạt chất và đường dùng với thuốc đang lưu hành tại Việt Nam, vắc xin dùng cho một số trường hợp đặc biệt với số lượng sử dụng hạn chế do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trên cơ sở có dữ liệu đạt yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, độ an toàn.

Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc có cùng tên thương mại, thành phần hoạt chất, hàm lượng hoặc nồng độ, dạng bào chế với biệt dược gốc có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, được sản xuất bởi chính nhà sản xuất biệt dược gốc hoặc bởi nhà sản xuất được ủy quyền, có giá thấp hơn so với thuốc biệt dược gốc lưu hành tại Việt Nam.

Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất để trung bày tại các triển lãm, hội chợ liên quan đến y, dược, thiết bị y tế để tham gia trưng bày tại các triển lãm, hội chợ.

Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẼ KIỂM TRA ĐỘT XUẤT THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÔNG

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính công.

Kế thừa và phát huy những kết quả cải cách hành chính đã đạt được trong việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính công.

Theo đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Ngô Minh Châu đã yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) giai đoạn 2020 - 2025, xây dựng hình ảnh chính quyền TP. Hồ Chí Minh phục vụ Nhân dân, thân thiện, hiện đại, đoàn kết, nghĩa tình.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm chính đối với công tác cải cách hành chính, lấy kết quả, hiệu quả, sáng tạo và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ, điều kiện đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng.

Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một “đại sứ” cải cách hành chính, nhiệt tình, thân thiện khi tiếp xúc, giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân thành phố cũng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, sáng tạo, tiếp thu ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân để tham mưu bổ sung, điều chỉnh giải pháp cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đặc biệt, nắm rõ nguyên nhân không hài lòng của cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để chấn chỉnh kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn, nhất là thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng, quy hoạch, đầu tư. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Ngô Minh Châu cũng yêu cầu, thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai nghiêm túc quy định về tiếp dân, đối thoại, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính trong nội bộ, xử lý nghiêm, kịp thời cán bộ, công chức, viên chức có thái độ không chuẩn mực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các đơn vị nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý mức độ 3, và 4, tiếp nhận, trả kết quả qua bưu điện và rà soát, đánh giá mô hình về cải cách hành chính đang áp dụng tại đơn vị, địa phương để kịp thời nhân rộng. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường khắc phục, kéo giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn trong lĩnh vực đất đai.

Lực lượng Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong công tác phản hồi thông tin xác minh hồ sơ lý lịch tư pháp kịp thời, chính xác để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân theo quy định.

Liên quan đến việc triển khai giải pháp cải cách hành chính, kịp thời nhân rộng mô hình, cách làm hay cũng như chấn chỉnh vi phạm, hạn chế, thiếu sót, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành kế hoạch kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Theo đó, thành phố sẽ đánh giá chỉ số tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép (Chỉ số 1), thời gian thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết hồ sơ so với quy định (Chỉ số 2), số lần người dân, tổ chức phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ (Chỉ số 3).

Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức mà người dân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (Chỉ số 4), mức độ công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa (Chỉ số 8), tiếp thu giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị (Chỉ số 9) và tiến độ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị (Chỉ số 10).

Các cơ quan được đánh giá gồm Sở Giao thông Vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Quận 1, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trong khi đó, để nâng cao dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành danh mục 325 dịch vụ công ưu tiên cung cấp trên Cổng dịch vụ công thành phố và tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cụ thể, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thực hiện 5 dịch vụ trong đó có thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Ban Quản lý Khu chế xuất, khu công nghiệp thực hiện 17 nhóm dịch vụ công, trong đó có thủ tục cấp Giấy phép xây dựng dự án.

Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện 42 dịch vụ; Sở Công Thương thực hiện 8 dịch vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện 2 dịch vụ; Sở Giao thông vận tải thực hiện 17 dịch vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện 5 dịch vụ...

Đáng chú ý, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất thực hiện 9 nhóm dịch vụ công, trong đó có dịch vụ đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện 61 dịch vụ, trong đó có dịch vụ giải thể doanh nghiệp, chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn.

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 21 dịch vụ, trong đó có dịch vụ chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước, cung cấp thông tin dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ...

Nguồn: bnews.vn

QUẢNG NINH: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐI MỚI ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9000 là công cụ hỗ trợ đắc lực phục vụ cải cách hành chính. Trước những ưu điểm của hình thức này mang lại, ISO điện tử đang được tỉnh Quảng Ninh lựa chọn để áp dụng trong các cơ quan Nhà nước nhằm từng bước thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, ngay từ rất sớm, năm 2005, tỉnh Quảng Ninh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của một số cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đến khi phiên bản TCVN 9001:2015 có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng phiên bản mới vào hoạt động. Tính đến tháng 9/2019, 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và 177 xã, phường, thị trấn của tỉnh đã thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, vượt trước thời gian quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ gần 2 năm (trước 30/6/2021).

Theo đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ, việc triển khai xây dựng và áp dụng một cách rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong thời gian qua đã có những thành công. Thông qua mô tả nội dung công việc, tiến trình, thời gian thực hiện và kết quả phải đạt được, các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu đã cho thấy tính công khai, minh bạch hóa trong giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, lãnh đạo cơ quan có thể nắm được tình hình, tiến độ giải quyết công việc; cán bộ hiểu được quy trình, nội dung và người dân có thể kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, quản lý theo ISO bằng hình thức thủ công (hay còn gọi là ISO giấy) cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định như: Kiểm soát thông tin còn mang tính thủ công, chỉ những người trong quy trình mới biết được tình trạng thực hiện công việc; hệ thống pháp luật nền hành chính luôn thay đổi dẫn đến các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu được soạn thảo khi xây dựng ISO sẽ nhanh chóng lạc hậu, cần nhiều thời gian để cập nhật, sửa đổi. Cùng với đó là khó có thể kiểm soát thường xuyên việc thực hiện theo đúng ISO hay không dẫn đến tình trạng nhiều đơn vị, ISO đã trở thành “cái mác” đơn thuần chứ không tồn tại trong thực tế.

ISO điện tử với việc ứng dụng công nghệ thông tin tích hợp với hệ thống quản lý chất lượng ra đời chính là giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót của ISO giấy nhằm hướng đến mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính. Với ISO điện tử, việc giải quyết thủ tục hành chính không chỉ tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO, mà còn được thực hiện trực tuyến. Ưu điểm của hình thức này là ISO được xây dựng mặc định trong hệ thống gồm: Quy trình công việc, nội dung công việc, thời gian quy định cho từng công đoạn; biểu mẫu được kết

xuất tự động mang lại tính thống nhất, chuẩn hóa, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người tham gia vào quy trình.

Hệ thống cũng dễ dàng cập nhật những thay đổi về văn bản pháp luật, quy trình và biểu mẫu nhằm đáp ứng biến động thực tế. Tiến trình công việc sẽ tự động được ghi nhận và kết xuất ra dưới hình thức biểu mẫu, hoặc bảng tổng hợp. Ở bất kỳ thời điểm nào, vị trí nào, khi được phân quyền thì chuyên viên hoặc lãnh đạo từng phòng, ban, bộ phận có thể nắm được khối lượng, tiến trình giải quyết thủ tục hành chính. Cách làm này cũng giúp người dân tiết kiệm rất nhiều thời gian, tiền bạc, công sức.

Theo ông Hoàng Bá Nam, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở đang xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Đề án triển khai hệ thống phần mềm ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2020 - 2021. Dự án sẽ tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống thiết bị, phần mềm ISO cho các cơ quan, đơn vị; đồng thời tổ chức tập huấn vận hành cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, nhằm đảm bảo hoạt động của hệ thống ISO điện tử. Dự kiến, việc áp dụng ISO điện tử sẽ được triển khai thí điểm ở 15 đơn vị, tiến hành nhân rộng ở các cơ quan hành chính trên toàn tỉnh vào năm 2021.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC GIANG: TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Chiều ngày 05/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến" tỉnh Bắc Giang năm 2020.

Ngày 12/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1520/KH-UBND tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến” tỉnh Bắc Giang năm 2020. Sau 01 tháng triển khai phát động (từ ngày 15/9/2020 đến ngày 15/10/2020), Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến” tỉnh Bắc Giang năm 2020 đã thu hút hầu hết các sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, cán bộ, giáo viên và nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tham gia. Toàn tỉnh có 147/147 đơn vị, địa phương hưởng ứng tham gia cuộc thi (đạt tỷ lệ 100%), có 1.876.264 lượt thi, trong đó có 34.984 lượt thi đạt điểm tối đa (20/20 điểm).

Cuộc thi là đợt sinh hoạt rộng lớn trên phạm vi toàn tỉnh, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia. Mỗi bài dự thi thể hiện ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tìm hiểu, thực hiện cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến.

Thông qua Cuộc thi đã phổ biến sâu rộng những nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật khi thực hiện thủ tục hành chính và hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Căn cứ vào Thể lệ Cuộc thi, Ban Tổ chức đã xét chọn được 23 bài thi đạt giải cá nhân, trong đó, có 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 10 giải Khuyến khích và 02 giải cho cá nhân có cách làm hay, sáng tạo và có nhiều lượt thi nhất. 05 giải tập thể cho các đơn vị có tỷ lệ người dự thi cao trên tổng số người của đơn vị, số lượt người tham gia thi nhiều, chất lượng bài thi cao và đạt nhiều giải thưởng nhất. Những bài thi đạt giải cá nhân đều thể hiện sự xuất sắc trong điểm số và thời gian làm bài.

Qua cuộc thi, nhận thức, hiểu biết về thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt; lan tỏa tinh thần cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Đó chính là những điều thành công nhất của Cuộc thi.

Sau cuộc thi này, những cá nhân, tập thể được trao giải cùng với các thí sinh đã tham gia dự thi sẽ trở thành những nhân tố nòng cốt để lan tỏa tinh thần cải cách hành chính tới mọi người. Những cơ quan, đơn vị đạt giải không chỉ tiêu biểu trong cuộc thi mà sau này sẽ là các đơn vị tiêu biểu trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính để cho kết quả cuộc thi không chỉ dừng lại ở buổi trao giải hôm nay mà còn phát huy trong thực tiễn lâu dài; các cá nhân đạt giải là những tình nguyện viên tiếp tục tuyên truyền vận động lan tỏa tinh thần cải cách hành chính đến các đồng nghiệp, đồng chí, bạn bè, người thân để tinh thần CCHC được lan rộng khắp toàn tỉnh và kết quả ngày hôm nay được duy trì phát huy trong thời gian tiếp theo.

Cũng tại đây, 12 tập thể, 04 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến” tỉnh Bắc Giang năm 2020.

Vũ Hương, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

THÁI NGUYÊN: THÀNH LẬP TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 19/11/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Vũ Hồng Bắc ký ban hành Quyết định số 3688/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại địa phương.

Theo Quyết định, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở chuyển chức năng, nhiệm vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân từ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh; một số thủ tục hành chính của doanh nghiệp Nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, biên chế của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên là đơn vị hành chính đặc thù, chịu sự quản lý về tổ chức, nhân sự, hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên có một Giám đốc và không quá 2 Phó Giám đốc; bộ phận chuyên môn nghiệp vụ gồm: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính và bộ phận hành chính - tổng hợp.

Trung tâm có trụ sở làm việc đặt tại số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đang triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 208 cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, trong đó 19/20 sở, ban, ngành (không tính Thanh tra tỉnh vì có các thủ tục hành chính đặc thù), 09/09 Ủy ban nhân dân cấp huyện, 180/180 Ủy ban nhân dân cấp xã. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được phân công tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là 985 người, trong đó cấp tỉnh 76 công chức, viên chức, cấp huyện 78 công chức, viên chức, cấp xã 831 cán bộ, công chức.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, giải quyết thủ tục hành chính, một số đơn vị, địa phương đã chủ động khắc phục khó khăn, đầu tư xây dựng, bố trí phòng làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trang thiết bị tối thiểu, ứng dụng công nghệ thông tin vào tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đầu tư một cửa điện tử được 09/20 Sở, ban, ngành, 09 đơn vị cấp huyện và 32 đơn vị cấp xã thuộc thành phố Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cũng đã triển khai thí điểm phần mềm một cửa điện tử tại 05 đơn vị cấp xã, cơ quan hành chính tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện áp dụng 1.627 thủ tục hành chính trên cả 3 cấp, trong đó: Cấp tỉnh 1.286 thủ tục hành chính, cấp huyện 224 thủ tục hành chính (14 lĩnh vực), cấp xã 117 thủ tục hành chính (13 lĩnh vực), các Sở, ban, ngành còn một số lĩnh vực giải quyết tại các đơn vị trực thuộc như: Sở Y tế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; còn một số đơn vị giải quyết hồ sơ bị quá hạn như: Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp...

Nguồn: baosaydung.com.vn

NGHỆ AN: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÒN CHẬM, GÂY PHIỀN HÀ CHO DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cho rằng, ở một số ngành, lĩnh vực việc giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, vẫn còn gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân.

Đây là nhận định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2020 diễn ra sáng 24/11.

Được biết, năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, sự bùng phát của đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Dự kiến, GRDP năm 2020 toàn tỉnh đạt khoảng 85.380 tỷ đồng, tăng 4,12% so với năm 2019. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 44,01 triệu đồng. Quy mô GRDP tiếp tục tăng (+3.379 tỷ đồng so với năm 2019) nhưng là mức tăng thấp hơn nhiều so với bình quân giai đoạn 2016 - 2020.

Đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh đến lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ nên dự kiến tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ giảm từ 77,59% năm 2019 xuống còn 74,86% vào cuối năm 2020. Tỷ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 22,41% năm 2019 lên 25,14% vào cuối năm 2020.

Tính đến ngày 10/11/2020, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh đạt 70,75% kế hoạch tỉnh giao và đạt 71,02% kế hoạch được giao chi tiết; Trong 10 tháng năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã cấp mới (chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đầu tư) cho 64 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 7.341,49 tỷ đồng.

Ước thu ngân sách cả năm 2020 đạt khoảng 15.991 tỷ đồng, bằng 105,1% dự toán và bằng 96,3% so với năm 2019.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2020, trong bối cảnh đặc biệt do dịch bệnh, thiên tai nhưng công tác chỉ đạo, điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh là quyết liệt, hiệu quả, nhanh thì về các tồn tại, hạn chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cho rằng, ở một số ngành, lĩnh vực việc giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, vẫn còn gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân. Công tác phối hợp giữa các ngành vẫn chưa tốt; công tác rà soát, xây dựng chính sách; công tác thu hút đầu tư vẫn chưa đạt yêu cầu.

Nguồn: taichinhdoanhnghep.net.vn

BÌNH PHƯỚC: CÔNG AN TỈNH BỨT PHÁ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Một trong những bứt phá của Công an tỉnh Bình Phước trong năm 2020 được ghi nhận chính là tập trung thực hiện cải cách hành chính. Các đơn vị chức năng đã chủ động đề xuất áp dụng các biện pháp có lợi cho người dân, giảm thiểu thời gian đi lại, tiết kiệm các chi phí không cần thiết.

Kết quả mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2020 của Công an tỉnh Bình Phước đã có sự cải thiện rõ rệt, từ 82,58% năm 2019 đã đạt 100% trong năm 2020.

Anh Trần Văn Vũ ở xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập (Bình Phước) phấn khởi khi được cán bộ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh về tận xã để làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân cho người dân. “Chúng tôi rất mừng khi được cán bộ Công an về làm chứng minh nhân dân cho bà con ở đây. Vì đường xa và lo làm ăn nên nhiều người không có điều kiện đi làm giấy tờ tùy thân, nay được Công an tỉnh quan tâm nên ai cũng phấn khởi”, anh Vũ cho biết.

Công tác làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân tại cơ sở luôn được lãnh đạo Công an tỉnh quan tâm chỉ đạo bố trí cán bộ, tổ công tác trực tiếp xuống tận xóm, trường học, bệnh viện, nhà dân hoặc bố trí các tổ tại các khu công nghiệp, các xã gần khu công nghiệp để tổ chức cấp chứng minh nhân dân. Các tổ công tác đến tận từng gia đình có người già yếu, tàn tật, đi lại khó khăn, người dân vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc, công nhân làm trong khu công nghiệp không có thời gian, để giúp bà con làm chứng minh nhân dân. Trong năm 2020, Công an tỉnh Bình Phước đã tổ chức cấp 4.572 chứng minh nhân dân lưu động tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trao đổi với Phóng viên Báo Công an nhân dân, Đại tá Lâm Văn Long, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Phước cho biết, để làm tốt công tác cải cách hành chính, Công an tỉnh tập trung nguồn lực xây dựng Đội Công nghệ thông tin đảm bảo số lượng cũng như chất lượng nhằm nâng cao chất lượng 14 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Công an tỉnh. Lãnh đạo Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở một khu vực riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định và cử 2 cán bộ, chiến sĩ trực ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị để hướng dẫn người dân khi làm thủ tục hành chính; trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ chiến sĩ làm việc tại bộ phận một cửa. Công an tỉnh cập nhật và công khai 155 thủ tục hành chính cùng các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Phước để người dân thuận tiện tra cứu, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của thủ tục hành chính khi có quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp...

Năm 2020, Công an Bình Phước tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính cho hơn 250 đại biểu là lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ các phòng nghiệp vụ; Công an các huyện, thị xã, thành phố và chỉ huy của 111 đơn vị Công an cấp xã để nắm vững quy định về thủ tục hành chính, kỹ năng giao tiếp để cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính cho người dân đúng quy định và chu đáo; cán bộ chiến sĩ ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn tận tình cách kê khai hoặc điền mẫu và niêm yết để người dân biết cách kê khai cho đúng, đủ.

Công an tỉnh cũng đã phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của bộ phận “một cửa”, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết công việc của cán bộ chiến sĩ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% các cơ quan, đơn vị đều có thùng thư góp ý đặt ở vị trí trang trọng, thuận tiện. Công khai số điện thoại của lãnh đạo cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính. Công an tỉnh thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của bộ phận một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ chiến sĩ trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ chiến sĩ trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Trong năm 2020, Công an tỉnh đã kiểm tra Công tác cải cách hành chính tại 4 phòng nghiệp vụ có chức năng giải quyết thủ tục hành chính và Công an 11 huyện, thị xã, thành phố. Qua đó đã chỉ ra những thiếu sót, hạn chế và yêu cầu các đơn vị khẩn trương khắc phục để nâng cao hiệu quả các mặt công tác cải cách hành chính tại các đơn vị.

Theo lãnh đạo Công an tỉnh Bình Phước, năm 2019, công tác cải cách hành chính gặp một số khó khăn như thiếu kinh phí và người thực hiện, cơ sở vật chất tại một số đơn vị chưa đảm bảo dẫn đến kết quả mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2019 của Công an tỉnh không cao (chỉ đạt 82,58%, xếp hạng thứ 59/63). Trước tình hình trên, ngay từ đầu năm 2020, Công an tỉnh Bình Phước đã tổ chức hội nghị nhằm chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót để rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp nâng cao kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong Công an tỉnh.

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy - lãnh đạo Công an tỉnh, các đơn vị đã tích cực, chủ động thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công theo yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Chỉ thị số 06/CT-BCA-V19 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 trong Công an nhân dân. Do đó, chất lượng của nhiều dịch vụ công trong Công an tỉnh đã được nâng lên đáng kể.

Công tác cải cách hành chính nói chung và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân năm 2020 nói riêng cho thấy sự phục vụ của các đơn vị thuộc Công an tỉnh Bình Phước đối với người dân, tổ chức thông qua cung ứng dịch vụ công ngày càng tốt hơn và người dân, tổ chức ngày càng hài lòng hơn; không còn sự phàn nàn của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, tổ chức có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an tỉnh Bình Phước.

Lãnh đạo Công an tỉnh Bình Phước cho biết theo xếp hạng của Bộ Công an, kết quả mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2020 của Công an tỉnh Bình Phước đã có sự cải thiện rõ rệt, từ 82,58% năm 2019 (xếp hạng thứ 59/63 toàn quốc), sang năm 2020 đã đạt 100% (xếp hạng thứ 8/63).

Nguồn: cand.com.vn

AN GIANG: HUYỆN CHÂU ĐỐC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Những năm qua, TP. Châu Đốc (tỉnh An Giang) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xếp loại là đơn vị cấp huyện đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) và nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã xây dựng và ban hành kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị thành phố (giai đoạn 2020 - 2025).

Thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Châu Đốc đã quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặc dù là đơn vị cấp huyện nhiều năm liền đứng đầu tỉnh về chỉ số cải cách hành chính nhưng TP. Châu Đốc không thỏa mãn với những kết quả đạt được. Lãnh đạo, cán bộ địa phương đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá và cho rằng, công tác cải cách hành chính vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển; thủ tục hành chính của các cơ quan Đảng chưa được triển khai đồng bộ so với khối chính quyền; chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số đơn vị và phường, xã chưa thực sự đảm bảo; tình trạng giải quyết hồ sơ chậm trễ, quá thời hạn quy định vẫn tồn tại.

“Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và toàn xã hội. Hướng đến xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo quản lý thống nhất, thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu vì nhân dân phục vụ và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Gắn cải cách hành chính với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng bộ thành phố ngày càng trong sạch, vững mạnh. Theo đó, giai đoạn 2020 - 2025,

TP. Châu Đốc sẽ đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị” - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc Lâm Quang Thi cho biết.

TP. Châu Đốc phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, phường, xã xây dựng và niêm yết danh mục bộ thủ tục hành chính theo quy định. 100% các văn bản ban hành theo đúng cấp độ, đúng thể thức, đúng thẩm quyền, đúng tiến độ thời gian; hạn chế thấp nhất việc thay đổi, nợ đọng văn bản theo quy định. 100% hồ sơ, tài liệu phục vụ hội nghị gửi đến đại biểu đúng thời gian theo quy định.

Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông suốt, kịp thời từ thành phố đến các cơ quan, đơn vị và phường, xã. Phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu (trừ tài liệu mật) chính thức trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử. 100% hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

Để thực hiện đạt các chỉ tiêu trên, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xác định công tác cải cách hành chính sẽ được tiến hành đồng bộ từ thành phố đến phường, xã, bao gồm cả hành chính trong Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cải cách hành chính được tập trung vào cải cách thể chế hành chính, thủ tục hành chính, bộ máy hành chính và cán bộ; điều kiện, phương tiện, cách thức tổ chức hoạt động hành chính. “Chúng tôi xem cải cách hành chính là một tiêu chí, thước đo đánh giá sự đổi mới, tính tiên phong của các cấp ủy Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn thành phố” - ông Lâm Quang Thi thông tin.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tăng cường hơn nữa sự lãnh, chỉ đạo trong quán triệt, triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với công tác này trong toàn hệ thống chính trị. Đồng thời, cải cách thể chế hóa văn bản, thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức, bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Tăng cường công tác tư tưởng; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của tổ chức Đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ và cải cách thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương ngày càng phát triển.

Nguồn: baoangiang.com.vn

KỸ NĂNG THAM MURU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC QUA THỰC TIỄN XÂY DỰNG PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH PHỦ

Đội ngũ cán bộ cấp chiến lược là những người có bản lĩnh, trí tuệ và có tầm nhìn tiên phát nhằm tham mưu cho Đảng, Nhà nước những vấn đề mang tính định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật là khả năng của cán bộ cấp chiến lược trong việc vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong công tác tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Bài viết giới thiệu về kỹ năng tham mưu, xây dựng chính sách pháp luật của cán bộ cấp chiến lược qua thực tiễn công tác tham mưu xây dựng pháp luật của Chính phủ.

1. Kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật

1.1. Về thuật ngữ

Kỹ năng tham mưu (Advisory skill) là sự thông thạo được phát triển thông qua quá trình đào tạo, rèn luyện, vận dụng vào việc xây dựng hoạch định chính sách. Kiến thức (Knowledge) chỉ là sự hiểu biết lý thuyết và thực nghiệm về một chủ đề nào đó (kinh tế, luật học, xây dựng...). Khả năng (Abilities) là những phẩm chất thể hiện khả năng làm một việc gì đó. Ba khái niệm này bổ sung cho nhau, đôi khi sử dụng trong thực tiễn thường đôi chỗ cho nhau. Tuy nhiên, muốn có kỹ năng tham mưu, trước hết cần phải có khả năng và kiến thức nhất định và phải đặt chủ thể có khả năng, kiến thức trong một môi trường công tác nhất định thì hiệu quả của kỹ năng tham mưu sẽ cao hơn (khả năng - kiến thức - kỹ năng).

Trong khoa học quản lý, khái niệm tham mưu chính sách pháp luật còn được xem là việc hiến kế, kiến nghị, đưa ra các ý tưởng, đề xuất các giải pháp khoa học, các sáng kiến, các phương án tối ưu, những dự báo chiến lược, sách lược và các giải pháp hữu hiệu cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Muốn làm được điều đó, cán bộ, công chức phải sử dụng kỹ năng tham mưu bao gồm một hệ thống thao tác trí tuệ và thực hành (đã được đào tạo, huấn luyện và kinh nghiệm) để thực hiện có hiệu quả hệ thống thao tác đó (từ khả năng, kiến thức khoa học, thực tiễn đã có đến cách trình bày, thuyết trình và vận dụng đúng đắn vào thực tiễn) để thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao.

Do đó, có thể hiểu kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật là năng lực (bao gồm khả năng và kinh nghiệm) của cán bộ, công chức thực hiện thuần thục một quy trình, quy phạm được quy định bởi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (hoặc pháp luật) bằng cách lựa chọn tri thức, kiến thức đúng đắn, khoa học và vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn để đạt được mục đích đề ra.

1.2. Về mối quan hệ giữa đường lối lãnh đạo của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối Nhà nước và xã hội. Đảng và các đảng viên hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Đảng thực hiện đường lối của mình bằng tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối lãnh đạo của mình. Đảng lãnh đạo thông qua đường lối, chủ trương đúng đắn, định hướng cho toàn xã hội trên các phương diện chính trị, kinh tế - văn hóa, xã hội để định hình cho đất nước phát triển. Mọi hoạt động của Nhà nước phải phù hợp với đường lối lãnh đạo của Đảng. Nói cách khác, đường lối lãnh đạo của Đảng là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội. Như vậy, có thể khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để xây dựng chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong Từ điển tiếng Việt, “chính sách” được hiểu là sách lược và kế hoạch cụ thể nhằm đạt một mục đích nhất định, dựa vào đường lối chính trị và tình hình thực tế mà đề ra chính sách...”(1). Một chính sách tốt phải cân bằng giữa yếu tố chủ quan và khách quan và được đo lường, đánh giá bằng sự kiểm nghiệm của thực tế. Nếu chính sách chỉ mang tính chủ quan (ý tưởng) không được kiểm tra bằng thực tiễn (hoặc có tổng kết qua thực tiễn) sẽ khó đi vào đời sống. Ví dụ, chính sách thuế của một đất nước phải căn cứ vào tình trạng kinh tế (sự phát triển của sản xuất, GDP, kim ngạch xuất, nhập khẩu, đời sống người dân...).

Hiện nay, có nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm chính sách pháp luật. Có quan điểm cho rằng, chính sách pháp luật là tổng thể các quan điểm, chủ trương của nhà nước về việc xây dựng và hoàn thiện (phát triển) hệ thống pháp luật(2) hoặc chính sách trong mối quan hệ với cơ chế là “những chủ trương thích ứng với các đặc điểm và điều kiện kinh tế - xã hội của từng giai đoạn phát triển nhằm vào việc bảo đảm cho sự vận hành đúng hướng, tích cực của cơ chế kinh tế”(3). Có tác giả cho rằng “chính sách pháp luật là hệ thống các quan điểm, lập trường tư tưởng, nguyên tắc hành động, chủ trương định hướng, chương trình và biện pháp hành động của nhà nước trong việc xác định vai trò và hướng điều chỉnh của pháp luật trong từng giai đoạn hoặc thời kỳ phát triển của đất nước, làm căn cứ và cơ sở để xây dựng pháp luật vào cuộc sống và duy trì hiệu lực pháp luật trong giai đoạn hoặc thời kỳ đó”(4).

Như vậy, chính sách pháp luật có thể hiểu là chính sách về pháp luật. Theo nghĩa này, để xây dựng pháp luật, trước hết phải có chính sách (bao gồm quan điểm, chủ trương, định hướng và thước đo hiệu quả của pháp luật hiện hành và trong tương lai) theo nhận thức của từng chủ thể thích ứng với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Ở một nghĩa khác, chính sách pháp luật không chỉ là linh hồn, là căn cứ, là cơ sở để xây dựng pháp luật, xác định nội dung của pháp luật, mà chính sách pháp luật có thể là pháp luật (Hiến pháp - đạo luật cơ bản là cơ sở để xây dựng các đạo luật); chính sách pháp luật có thể là cơ sở để xây dựng các chính sách khác(5). Chính sách pháp luật được triển khai bởi hoạt động của chủ thể có thẩm quyền trong việc thể chế hóa đường lối lãnh đạo của Đảng thông qua hoạt động xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật.

Chính sách pháp luật (dù hiểu dưới góc độ nào) cũng là để thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách pháp luật”(6). Để thể chế hóa đường lối của Đảng, chính sách pháp luật bị chế ước bởi đường lối của Đảng, nhưng đồng thời tác động trở lại, góp phần điều chỉnh hợp lý đường lối của Đảng trong từng giai đoạn của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thể chế hóa đó, chính sách pháp luật phản ánh và bảo vệ đường lối của Đảng. Một đường lối không thể coi là có hiệu quả, đủ sức đi vào đời sống thực tiễn nếu thiếu chính sách pháp luật - như một giới hạn, một tác nhân điều chỉnh. Cũng như vậy, trong hoạt động của hệ thống chính trị, sự cần thiết, tính hiệu quả của chính sách pháp luật sẽ nhanh chóng biến thành mặt trái ngược và có nguy cơ biến dạng nếu đường lối của Đảng không thật sự khách quan, khoa học và cách mạng, không lấy chính sách pháp luật làm công cụ thiết yếu để đưa đường lối đó vào cuộc sống. Như vậy, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật có mối liên hệ hữu cơ với nhau, vừa là điều kiện, tiền đề, vừa là hệ quả của nhau.

Trong các cơ quan Chính phủ hiện nay, chính sách pháp luật được hiểu rất rộng, từ đề xuất, xây dựng, thực thi, đến đánh giá, kiểm tra chính sách pháp luật. Một điều đáng chú ý là từ quy trình trên, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan có thể tổng kết thực tiễn, rà soát lại hệ thống chính sách pháp luật và loại bỏ những bất cập, tiếp thu hoàn thiện những mặt tích cực cho việc xây dựng chính sách pháp luật mới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực.

2. Nguyên tắc và quy trình thực hiện kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật

2.1. Nguyên tắc

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối trong hoạt động của của hệ thống chính trị. Nguyên tắc này đòi hỏi hoạt động công vụ và tham mưu chính sách pháp luật phải phù hợp với đường lối lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, phân định thẩm quyền giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước trong quá trình tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Nguyên tắc này hướng tới việc minh bạch hóa hệ thống cơ quan nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chủ thể. Trong Chính phủ, làm rõ thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng, các thành viên Chính phủ (thẩm quyền tập thể và cá nhân); tương tự là với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Đây cũng là việc thực hiện nghiêm túc thẩm cấp của một nền hành chính mà cán bộ, công chức khi tham mưu cần nắm vững (chuyên viên tham mưu cho cấp vụ; cấp vụ tham mưu cho Bộ trưởng; Bộ trưởng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng). Chính quyền địa phương cũng phải có kỹ năng tham mưu theo thẩm cấp. Nguyên tắc này cũng là sự cụ thể hóa một luận điểm quan trọng của khoa học quản lý: “Mỗi việc cần được giải quyết dứt điểm ở một cấp” và “mỗi người cần làm công việc của chính mình”; vì vậy, cần phải lựa chọn và bố trí người có khả năng tham mưu giỏi, có khả năng dự báo chính sách pháp luật.

Thứ ba, khách quan, khoa học, chống lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm trong quá trình tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, cán bộ, công chức khi tham mưu, nếu đặt lợi ích chung của đất nước, dân tộc làm mục tiêu của hoạt động công vụ thì khả

năng phát triển hài hòa, đồng bộ kinh tế - xã hội sẽ có hiệu quả, bền vững; ngược lại, nếu vì cục bộ địa phương, ngành hoặc lợi ích nhóm, hiệu quả sẽ không cao và hạn chế tính bền vững của chính sách pháp luật.

Thứ tư, kỹ năng phối hợp trong tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Xây dựng chính sách pháp luật là sự huy động trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị. Một ý tưởng sáng tạo khó có thể được thực hiện khi không có sự phối hợp chặt chẽ, cùng vào cuộc của đội ngũ tham mưu tại các cơ quan, tổ chức. Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định chặt chẽ nhưng hiệu quả chưa cao, bởi lẽ việc phối hợp còn gặp rào cản bởi chính các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình lấy ý kiến phản biện, thẩm định, thẩm tra hoặc trong quá trình thực hiện và kiểm tra việc thực hiện pháp luật. Quan niệm Bộ, ngành nào tham mưu, xây dựng, trình chính sách pháp luật, Bộ, ngành đó tự chịu trách nhiệm đã dẫn đến tình trạng trên.

Phối hợp trong xây dựng chính sách pháp luật là một phương thức của quản lý. Một chính sách pháp luật ra đời là kết quả hoạt động của cả bộ máy “chính sách pháp luật là sự đánh giá cao của tính sáng tạo trong quá trình phối, kết hợp liên ngành của nền hành chính phát triển, là sự phủ nhận những ý tưởng đen tối của các cá nhân không biết đặt lợi ích của mình xuống dưới lợi ích chung”(7).

Thứ năm, nguyên tắc trách nhiệm của người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Nguyên tắc này đòi hỏi người có nhiệm vụ tham mưu phải chịu trách nhiệm trước kết quả tham mưu của mình. Ngoài việc sử dụng khả năng, kiến thức để tham mưu, bản lĩnh trong tham mưu, người làm công tác tham mưu phải chịu trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý trong hoạt động xây dựng chính sách pháp luật. Phải xác định ai chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu để chính sách pháp luật ban hành chậm hoặc gây ra những hậu quả tiêu cực trong hoạt động quản lý. Hiện nay, đã có quy chế làm việc của các Bộ, ngành, của Chính phủ, nhưng chỉ là trình tự, thủ tục trình các dự án, văn bản mà chưa quy định rõ trách nhiệm của người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách.

Thứ sáu, sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học trong quá trình đề xuất xây dựng chính sách pháp luật và thực thi pháp luật. Kết quả tham mưu chính sách pháp luật của bất kỳ cơ quan quản lý nào cũng cần mang tính khoa học, sáng tạo. Tính khoa học thể hiện ở chỗ, những vấn đề lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải có sự tương hỗ lẫn nhau. Lý luận có thể đi trước hoặc sau tổng kết thực tiễn, nhưng các ý tưởng tham mưu cần phải có sự bổ sung cho nhau về mặt lý luận và thực tiễn thông qua việc ứng dụng các công trình nghiên cứu khoa học. Phản biện khoa học của các chuyên gia, nhà khoa học góp phần cung cấp thông tin khoa học khi tham mưu, đặc biệt là quá trình đánh giá tác động của chính sách pháp luật. Quá trình lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học vừa là dự liệu các phương án khác nhau khi xây dựng, vừa là sự kiểm nghiệm tính ổn định khả thi của chính sách pháp luật trong quá trình thực thi.

2.2. Quy trình thực hiện kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật

Một là, ý tưởng xây dựng chính sách pháp luật. Đây là giai đoạn tiền đề mà người làm công tác tham mưu cần nhận rõ. Ý tưởng có thể xuất hiện trong quá trình quản lý, điều hành

kinh tế - xã hội của chủ thể có thẩm quyền, chẳng hạn ý tưởng về phát triển thương mại quốc tế của Việt Nam trong điều kiện cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang diễn ra. Chủ thể tham mưu có thể là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nhưng cũng có thể chính là người làm công tác tham mưu. Ý tưởng này phải căn cứ vào cơ sở chính trị, khoa học và pháp lý để phân tích, tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định.

Hai là, phân tích chính sách pháp luật. Giai đoạn này đòi hỏi chủ thể tham mưu phải xem xét chính sách pháp luật ở nhiều góc độ, từ tính phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tính hợp lý của chính sách pháp luật, tính thời sự cấp bách, tính khả thi, tính dự báo hiệu quả chính sách pháp luật đến thời điểm có hiệu lực của chính sách pháp luật khi được ban hành. Việc phân tích chính sách pháp luật bao gồm: xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc ban hành chính sách pháp luật; xây dựng kế hoạch nghiên cứu; thu thập tài liệu; lấy ý kiến chuyên gia, các nhà khoa học; khảo sát thực tiễn; xử lý tài liệu, thu thập; phân tích chính sách; đưa ra ý kiến về phân tích chính sách. Lưu ý, khi phân tích chính sách cần loại bỏ ý chí chủ quan và đưa ra các phương án thực hiện chính sách pháp luật (nếu có) và phải có lập luận cho từng phương án để trình cơ quan, người có thẩm quyền.

Ba là, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan đến chính sách pháp luật. Tùy theo phạm vi chính sách pháp luật do chủ thể tham mưu đề xuất, cơ quan, người có thẩm quyền phải chủ động (hoặc theo đề xuất của người tham mưu chính sách pháp luật) phải gửi lại dự thảo chính sách đến các cơ quan có liên quan, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp chịu sự tác động của chính sách pháp luật (có thể gửi lấy ý kiến, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về nội dung chính sách pháp luật); đồng thời, đề xuất việc tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến vào dự thảo chính sách pháp luật. Ý kiến tham gia góp ý phải được người làm công tác tham mưu nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo chính sách pháp luật.

Bốn là, đánh giá tác động của chính sách pháp luật. Chủ thể làm công tác tham mưu xây dựng chính sách pháp luật phải tiến hành đánh giá tác động trong từng chính sách pháp luật. Nội dung đánh giá tác động của chính sách pháp luật phải đưa ra: vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách pháp luật; các giải pháp thực hiện chính sách pháp luật; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn các giải pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính; tác động về bình đẳng giới (nếu có).

Năm là, tổ chức lấy ý kiến phản biện việc xây dựng chính sách pháp luật. Tùy theo từng ý kiến tham mưu xây dựng chính sách pháp luật, chủ thể tham mưu có thể tổ chức lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia, các nhà chuyên môn có liên quan đến chủ đề tham mưu. Khác với lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng, thủ tục phản biện chính sách pháp luật thường được tổ chức hẹp, các ý kiến cần nói rõ, cụ thể ưu điểm và hạn chế của dự thảo chính sách pháp luật. Đây là kênh nhằm nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn của chính sách pháp luật. Các nhà khoa học, giới chuyên môn có thể đưa ra các luận cứ và phương án khác nhau để chủ thể nghiên cứu, tiếp thu, báo cáo người có thẩm quyền. Phạm vi phản biện đi sâu vào ý tưởng và các nội dung quan trọng của chính sách pháp luật. Về lý thuyết, sử dụng công cụ trong khoa

học chính sách công và khoa học quản lý tiên tiến. Về thực tiễn, vận dụng các quy luật đã và đang tồn tại trong đời sống xã hội hiện nay.

Sáu là, xây dựng dự thảo văn bản chính sách pháp luật. Từ ý tưởng đến quy trình nêu trên được chủ thể tham mưu xây dựng thành dự thảo văn bản hoặc các cơ quan giao cho tổ chức, cá nhân khác xây dựng, hình thành văn bản hoặc một cơ quan chủ trì có sự phối hợp của các Bộ, ngành liên quan. Các ý kiến tham mưu xây dựng chính sách đều được thể hiện bằng dự thảo và được trình theo quy chế làm việc của các cơ quan, tổ chức (trừ trường hợp theo yêu cầu trực tiếp của cơ quan, người có thẩm quyền).

Tuy nhiên, theo trách nhiệm công vụ, chủ thể tham mưu xây dựng chính sách pháp luật vẫn phải báo cáo cấp trên trực tiếp của mình (chẳng hạn, Thủ tướng yêu cầu một chuyên viên cao cấp hoặc Thứ trưởng, Bộ trưởng của một Bộ, tham mưu về một chính sách pháp luật nào đó thì khi thực hiện phải báo cáo các cấp hành chính mà mình là thành viên (Vụ trưởng, Bộ trưởng). Đối với việc giao cho tập thể thực hiện (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) thì Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải tiến hành các thủ tục nêu trên. Ủy ban nhân dân các cấp cũng thực hiện quy trình này.

Bảy là, thẩm định, thẩm tra chính sách pháp luật. Thẩm định, thẩm tra là việc đánh giá toàn diện nội dung chính sách pháp luật xem có phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp và chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính (nếu có); tính hợp lý, khả thi; nguồn tài chính, nhân lực để thực hiện; ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự soạn thảo chính sách pháp luật (lưu ý, theo thẩm quyền của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các hình thức văn bản được quy định chặt chẽ; riêng đối với văn bản khác, chủ thể tham mưu xây dựng chính sách pháp luật có thể vận dụng linh hoạt các nội dung của thẩm định, thẩm tra để áp dụng vào quá trình tham mưu).

Tám là, trình ý kiến tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Sau khi các thủ tục đã được hoàn tất, chủ thể tham mưu soạn thảo chính thức văn bản trình cấp có thẩm quyền. Nội dung trình, ngoài dự thảo cần cung cấp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, các ý kiến phản biện và các phương án khác nhau; thuyết trình phương án và bảo vệ phương án (độc lập - chịu trách nhiệm về phương án do mình tham mưu). Theo thủ tục pháp luật hiện hành, chủ thể tham mưu tiến hành trình văn bản quy phạm pháp luật theo các yêu cầu của luật. Riêng các loại văn bản khác chưa được luật quy định thì tuân thủ quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức hoặc xin ý kiến trực tiếp của người phụ trách hoặc lãnh đạo cơ quan, tổ chức.

Chín là, ban hành và kiểm tra thực hiện chính sách pháp luật. Chính sách pháp luật sau khi được thông qua sẽ được ban hành theo thủ tục hành chính đến công chúng hoặc các đối tượng chịu sự tác động bằng hình thức văn bản do pháp luật quy định. Để chính sách pháp luật được thực thi hiệu quả, chủ thể tham mưu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra tính khả thi của chính sách pháp luật. Đối với văn bản quy phạm pháp luật, Chương XV của Luật Ban hành quy phạm pháp luật năm 2015 quy định rất rõ các chủ thể tham gia giám sát, kiểm tra theo nội dung các Điều 162 - 167. Tuy nhiên, chính sách pháp luật mà chủ thể tham mưu dưới hình thức văn bản khác hiện chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, chủ thể tham mưu xây dựng chính sách pháp luật phải trực tiếp theo dõi, kiểm tra việc thực thi chính sách pháp luật

đó và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tính khả thi (sự đồng ý hoặc phản ứng của xã hội); thời gian thực hiện (đối với các chính sách pháp luật về thí điểm khi chưa có pháp luật quy định); sự chông chéo của hệ thống pháp luật; sự phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn ảnh hưởng đến chính sách pháp luật... và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ, hủy bỏ chính sách pháp luật; đề xuất các biện pháp khắc phục và đề nghị xử lý cơ quan, người thực thi chính sách pháp luật có sai phạm. Nếu chính sách pháp luật có mức độ sai phạm nghiêm trọng, chủ thể tham mưu chính sách pháp luật cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tùy theo mức độ vi phạm của chủ thể đó.

3. Một số kiến nghị nâng cao kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật

Một là, đổi mới tư duy về kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới công tác cán bộ, trong đó có cán bộ tham mưu cấp chiến lược, mỗi ngành, mỗi cấp phải triển khai tư duy đổi mới của Đảng về tính cấp thiết phải xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển lý luận nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay; kiến tạo lý luận xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; lý luận về hội nhập quốc tế; nhận diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc để tạo tư duy khoa học - cách mạng cho những người làm công tác tham mưu chính sách pháp luật. Tham mưu chính sách pháp luật giữ vai trò hết sức quan trọng, mỗi chính sách pháp luật là nền tảng, là tiền đề định hướng cho sự phát triển; thể hiện năng lực tư duy biện chứng cho sự phát triển, là thước đo năng lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, xây dựng đội ngũ tham mưu xây dựng chính sách pháp luật phải giỏi về chuyên môn, kỹ năng, kiến thức và khả năng đáp ứng nhanh nhạy với các diễn biến phức tạp trên thế giới và sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời, có phẩm chất chính trị tốt để triển khai, cụ thể hóa quan điểm của Đảng và nhà nước. Nâng cao trình độ, kỹ năng trên 4 phương diện: 1) Kiến thức chuyên môn; 2) Khả năng, sự hiểu biết (tầm nhìn) chiến lược; 3) Dự báo chiến lược tình hình kinh tế - xã hội; 4) Kiểm soát được việc thực thi chính sách pháp luật. Cần tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hoặc dài hạn cho chủ thể làm công tác tham mưu nâng cao kỹ năng xây dựng chính sách pháp luật; biên soạn tài liệu về kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật để đưa vào chương trình chính khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ nói chung, trong công tác tham mưu chính sách pháp luật nói riêng. Trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Nhân dân về công tác tham mưu xây dựng chính sách pháp luật; trách nhiệm pháp lý về sản phẩm tham mưu trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền (được kiểm nghiệm bằng thực tiễn tham mưu như hiệu quả tích cực và hệ quả tiêu cực của chính sách); chống mọi biểu hiện cục bộ của Bộ, ngành, địa phương, lợi ích nhóm, “sân sau” trong quá trình tham mưu. Mặt khác, nêu cao tính khách quan, minh bạch trong quá trình tham mưu để làm tiền đề cho phát huy dân chủ trong các quyết định quản lý, phát huy trí tuệ tập thể, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu chính sách pháp luật.

Bốn là, tăng cường cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia xây dựng chính sách pháp luật để mỗi chính sách pháp luật khi được ban hành thật sự thể chế hóa đúng đắn đường lối

lãnh đạo của Đảng, lợi ích kinh tế - xã hội của đất nước, của dân tộc; đồng thời, là sự phản ánh khách quan các khía cạnh của đời sống quản lý trong quá trình phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, cần xác định rõ chủ thể chủ trì và các chủ thể tham gia; quy định trách nhiệm của từng chủ thể và hậu quả pháp lý khi chính sách pháp luật không hợp pháp và không có hiệu quả trong thực tiễn; đồng thời, khen thưởng kịp thời, thích đáng những thành tích xuất sắc trong tham mưu xây dựng chính sách pháp luật.

Nhằm là, Chính phủ cần ban hành văn bản quy định chi tiết về kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách pháp luật. Trong đó, có các nội dung: từ ý tưởng tham mưu, kỹ năng tham mưu, quy trình thủ tục, chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, khen thưởng, kỷ luật đến việc thu hút nhân tài và trách nhiệm pháp lý đối với người làm công tác tham mưu chính sách pháp luật. Bởi lẽ, công tác tham mưu chính sách pháp luật rất đa dạng, thể hiện dưới nhiều hình thức; các quy định hiện nay còn thiếu, nếu có thì nằm rải rác ở các quy chế làm việc hoặc chưa thống nhất. Đây là việc cần làm ngay nhằm đáp ứng yêu cầu “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đũa năng lực và phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...”⁽⁸⁾ như Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII của Đảng đã đề ra.

TS. Phạm Tuấn Khải, Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học ấn hành 1997, tr.157.

(2) Trần Thái Dương, Xây dựng chính sách pháp luật theo quan điểm bền vững, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 02/2009, tr.3.

(3) Nguyễn Thanh Tuyên, Nguyễn Lê Anh, Môi quan hệ hữu cơ giữa thể chế, cơ chế, chính sách, cơ chế điều hành và hành vi ứng xử, Tạp chí Hội nhập và Phát triển, số 22, tháng 5/2015, tr.5.

(4), (5) Nguyễn Đức Minh, Bàn về khái niệm chính sách pháp luật, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/2017.

(6), (8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.214, tr.432.

(7) Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ liên bang, Công báo Văn phòng Thủ tướng Cộng hòa Liên bang Đức, 1980, số 132, tr.567 (tiếng Đức).

LỢI ÍCH CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Lợi ích kinh tế của cải cách hành chính và áp dụng Chính phủ điện tử là hiện thực, to lớn và đa dạng; kéo theo những lợi ích khác không thể đo đếm bằng tiền - đó là sự cải thiện lòng tin chính sách, sự tin nhiệm vào năng lực, trách nhiệm quản lý Nhà nước - đó là sự thành công trong nắm bắt cơ hội thị trường và sự phản ứng hiệu quả trong chính sách quản lý và kinh doanh của doanh nghiệp trước biến động bối cảnh, kéo theo những gia tăng về động lực tăng trưởng, việc làm và an sinh xã hội, tín nhiệm và năng lực cạnh tranh quốc gia và doanh nghiệp...

Đằng sau mỗi thủ tục và chữ ký là nghĩa vụ, quyền lực và lợi ích của người và cơ quan có trách nhiệm. Đằng sau mỗi cải cách hành chính và mở rộng áp dụng Chính phủ điện tử là sự dũng cảm và nỗ lực cải cách thể chế, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản trị Nhà nước, khắc phục tình trạng chậm, muộn, những nhiễu và tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan Nhà nước, để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn...

“Không thể có nền kinh tế 4.0 với một thể chế 1.0”, không thể lái ô tô với tư duy người đi xe đạp, với tinh thần đó, ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Đây là Chương trình cải cách có phạm vi bao phủ rộng nhất từ trước đến nay, với mục tiêu từ năm 2020 đến 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 được các Bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần đầu (trước ngày 31/10/2020).

Đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật; ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân...

Thể hiện quyết tâm của Chính phủ, với quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chương trình cải cách còn hướng đến nâng cao chất lượng văn bản dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật các Bộ, cơ quan được giao xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành (bao gồm quy định thủ tục hành chính, về yêu cầu, điều kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh, về chế độ báo cáo, về tiêu chuẩn, quy chuẩn và về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu).

Đồng thời, tập trung cải cách cả khâu tổ chức thực hiện các quy định này trên thực tế thông qua đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và triển khai cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao

chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí xã hội và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân. Ngoài ra, hướng tới thay đổi lề lối và cách thức xem xét, đánh giá kết quả làm việc của công chức, nhất là trong chấp hành xử lý đúng thời gian quy định...

Những thành công dù là bước đầu cũng rất đáng ghi nhận, biểu dương và cần tiếp tục mạnh mẽ hơn, thực chất hơn, cả bề rộng và bề sâu, cả trước mắt và lâu dài, vì một Việt Nam sớm trở thành nước phát triển và có thu nhập cao vào năm 2045.

Nguồn: anninhthudo.vn

DOANH NGHIỆP LUÔN GHI NHẬN CẢI CÁCH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Trả lời phỏng vấn phóng viên Thời báo Tài chính Việt Nam, ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bày tỏ: “Chính sách thuế, hải quan cần tiếp tục cải cách hơn nữa trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính chuyển từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp...”.

Phóng viên: Ông đánh giá thế nào về hội nghị đối thoại của Bộ Tài chính với doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, hải quan nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp?

Ông Hoàng Quang Phòng: Hoạt động của cơ quan thuế và hải quan có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nguồn thu của Nhà nước và góp phần quan trọng trong việc tạo sự thông thoáng, thuận lợi trong môi trường kinh doanh.

Cộng đồng doanh nghiệp luôn ghi nhận sự cải cách mạnh mẽ của Bộ Tài chính, mà cụ thể là ngành Thuế và Hải quan trong thời gian qua trong việc đồng hành, cảm thông, chia sẻ và hướng dẫn về thủ tục để doanh nghiệp thực hiện đúng và kịp thời chỉnh sửa những lỗi mắc phải. Đặc biệt, nhiều vấn đề doanh nghiệp phản ánh đã được lắng nghe, trao đổi và có hướng xử lý giải quyết mang đến sự an tâm lớn cho cộng đồng doanh nghiệp.

Trong tình hình hiện nay, khi nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, hội nghị diễn ra nhằm trao đổi và bàn bạc các vấn đề liên quan đến hoạt động của ngành Thuế và Hải quan trong mối quan hệ với cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ, tạo môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi; đặc biệt, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, góp phần vực dậy hoạt động kinh doanh sản xuất của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính là cơ quan luôn đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính. Cơ quan thuế và hải quan luôn sẵn sàng tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp và người dân, tăng cường rà soát và cải tiến cho phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp. Đặc biệt, cơ quan thuế và hải quan cũng tổ chức các hoạt động hội nghị, tọa đàm nắm bắt kịp thời

khó khăn của doanh nghiệp để có giải pháp tháo gỡ, nhất là trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 tác động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, doanh nghiệp vẫn còn có những vướng mắc về chính sách thuế, hải quan cần được tháo gỡ. Vì thế, các doanh nghiệp luôn mong muốn cơ quan thuế, hải quan tiếp tục có sự cải thiện mạnh mẽ hơn nữa, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại...

Phóng viên: Tại hội nghị các doanh nghiệp đề xuất rất nhiều ý kiến về cải cách thuế, hải quan, với tư cách đại diện VCCI, ông có ý kiến gì?

Ông Hoàng Quang Phòng: Đối thoại giữa cơ quan thuế, hải quan nói riêng và Bộ Tài chính nói chung với cộng đồng doanh nghiệp được tổ chức thường niên, lần này là lần thứ 15. Về cơ bản chúng tôi đánh giá cao nỗ lực của ngành Tài chính, nhất là hai lĩnh vực thuế và hải quan trong việc cải cách, hiện đại hóa hoạt động của mình nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Chúng tôi mong muốn từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những điểm nghẽn, những vấn đề khúc mắc khó khăn mà doanh nghiệp phản ánh để Bộ Tài chính, cơ quan thuế, hải quan nắm bắt được, từ đó có giải pháp tháo gỡ, trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển giữa cơ quan quản lý chuyên ngành và doanh nghiệp.

Trên tinh thần đối thoại, hợp tác, chúng tôi khích lệ doanh nghiệp phát hiện, phản ánh những vướng mắc đang gặp phải trong sản xuất kinh doanh, những khó khăn gặp phải về thương trường, cũng như vướng mắc khác trong bối cảnh đại dịch COVID-19 ở các diễn đàn. Tại hội nghị này, doanh nghiệp cũng quan tâm đến tháo gỡ vướng mắc tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP vừa ban hành. Doanh nghiệp đã phản ánh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã lắng nghe. VCCI tin rằng, ý kiến của doanh nghiệp sẽ được nghiên cứu chỉnh sửa phù hợp với thực tế.

Phóng viên: Để cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan ngày càng thiết thực với doanh nghiệp, ông có đề xuất gì đối với cơ quan thuế, hải quan?

Ông Hoàng Quang Phòng: Tôi tin rằng, những ý kiến của doanh nghiệp tại hội nghị sẽ được cơ quan thuế và hải quan nghiên cứu và giải đáp thỏa đáng theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính chuyển từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

VCCI mong muốn chính sách thuế, hải quan được cải cách phục vụ doanh nghiệp một cách tốt nhất để doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ của mình, doanh nghiệp tuân thủ tốt các sắc thuế và các quy định về hải quan. Khi nhận được phản ánh, cơ quan thuế, hải quan có sự chỉnh sửa theo tinh thần cải cách, cởi mở tháo gỡ vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Vì vậy, tôi tin phản ánh của doanh nghiệp sẽ được nghiên cứu một cách thấu đáo.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TUỔI NGHỈ HƯU

Ngày 18/11/2020, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu.

Theo đó, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường theo Khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động được quy định cụ thể như sau:

Kể từ ngày 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến khi đủ 60 tuổi vào năm 2035.

| Lao động nam | | Lao động nữ | |
|--------------------|-----------------|--------------|-----------------|
| Năm nghỉ hưu | Tuổi nghỉ hưu | Năm nghỉ hưu | Tuổi nghỉ hưu |
| 2021 | 60 tuổi 3 tháng | 2021 | 55 tuổi 4 tháng |
| 2022 | 60 tuổi 6 tháng | 2022 | 55 tuổi 8 tháng |
| 2023 | 60 tuổi 9 tháng | 2023 | 56 tuổi |
| 2024 | 61 tuổi | 2024 | 56 tuổi 4 tháng |
| 2025 | 61 tuổi 3 tháng | 2025 | 56 tuổi 8 tháng |
| 2026 | 61 tuổi 6 tháng | 2026 | 57 tuổi |
| 2027 | 61 tuổi 9 tháng | 2027 | 57 tuổi 4 tháng |
| Từ năm 2028 trở đi | 62 tuổi | 2028 | 57 tuổi 8 tháng |
| | | 2029 | 58 tuổi |
| | | 2030 | 58 tuổi 4 tháng |
| | | 2031 | 58 tuổi 8 tháng |
| | | 2032 | 59 tuổi |
| | | 2033 | 59 tuổi 4 tháng |

| | | | |
|--|--|--------------------|-----------------|
| | | 2034 | 59 tuổi 8 tháng |
| | | Từ năm 2035 trở đi | 60 tuổi |

Nghị định cũng quy định nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường của người lao động theo khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động.

Cụ thể, người lao động thuộc các trường hợp dưới đây có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Điều 4 của Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

+ Người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

+ Người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

+ Người lao động có tổng thời gian làm nghề, công việc quy định tại điểm a và thời gian làm việc ở vùng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định này từ đủ 15 năm trở lên.

Tuổi nghỉ hưu thấp nhất của người lao động được thực hiện theo bảng dưới đây:

| Lao động nam | | Lao động nữ | |
|--------------|-------------------------|--------------|-------------------------|
| Năm nghỉ hưu | Tuổi nghỉ hưu thấp nhất | Năm nghỉ hưu | Tuổi nghỉ hưu thấp nhất |
| 2021 | 55 tuổi 3 tháng | 2021 | 50 tuổi 4 tháng |
| 2022 | 55 tuổi 6 tháng | 2022 | 50 tuổi 8 tháng |
| 2023 | 55 tuổi 9 tháng | 2023 | 51 tuổi |
| 2024 | 56 tuổi | 2024 | 51 tuổi 4 tháng |
| 2025 | 56 tuổi 3 tháng | 2025 | 51 tuổi 8 tháng |
| 2026 | 56 tuổi 6 tháng | 2026 | 52 tuổi |
| 2027 | 56 tuổi 9 tháng | 2027 | 52 tuổi 4 tháng |

| | | | |
|--------------------|---------|--------------------|-----------------|
| Từ năm 2028 trở đi | 57 tuổi | 2028 | 52 tuổi 8 tháng |
| | | 2029 | 53 tuổi |
| | | 2030 | 53 tuổi 4 tháng |
| | | 2031 | 53 tuổi 8 tháng |
| | | 2032 | 54 tuổi |
| | | 2033 | 54 tuổi 4 tháng |
| | | 2034 | 54 tuổi 8 tháng |
| | | Từ năm 2035 trở đi | 55 tuổi |

Nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường của người lao động theo Khoản 4 Điều 169 của Bộ luật Lao động được quy định cụ thể như sau: 1. Người lao động có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn khi thỏa thuận với người sử dụng lao động tiếp tục làm việc sau tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 4 của Nghị định này. 2. Việc chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Nghị định này thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương III của Bộ luật Lao động và quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/1/2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: CẤP, GIA HẠN CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ngày 13/11/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 36/2020/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2006/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện hàng hải.

Theo quy định tại Thông tư, hồ sơ cấp, đề nghị cấp lại, đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải đã được sửa đổi theo hướng giảm bớt thành phần hồ sơ so với quy định cũ.

Cụ thể, hồ sơ cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải sẽ không cần nộp kèm bản sao hợp pháp chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn nữa. Bên cạnh

đó, khi nộp hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải, người nộp sẽ không phải nộp kèm bản chính chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cần gia hạn.

Ngoài ra, khi nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải, người nộp cũng chỉ cần nộp Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu và ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (2 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 1 tệp ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử); không cần nộp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng (áp dụng đối với trường hợp Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng) như quy định cũ.

Đặc biệt, tại Thông tư mới, Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung Điều 16a về thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trên môi trường điện tử.

Theo đó, việc kê khai hồ sơ điện tử và việc cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phải đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục của Thông tư này.

Đồng thời, việc áp dụng hình thức cấp phép điện tử đối với việc cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Tàn số vô tuyến điện tại các địa chỉ www.cuctanso.vn và www.rfd.gov.vn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/12/2020.

Từ cuối tháng 6/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc đưa toàn bộ 211 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên cung cấp trực tuyến mức độ 4. Tính đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Y tế là 2 Bộ, ngành đã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức 4. Ngoài ra, cùng với Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng là một trong hai bộ, ngành đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kết nối, tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia, bao gồm: Đăng nhập một lần; Đồng bộ hồ sơ; Xử lý Hồ sơ; Thanh toán trực tuyến.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vượng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Trí Dũng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Lâm Đồng.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đoàn Văn Việt

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Yên để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Lô, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Chuyện để nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Đình Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Trọng Yên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Bôn để nghỉ công tác và được hưởng chế độ, chính sách cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trương Thanh Tùng để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Út, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Cần để nghỉ hưu trước tuổi và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Tiến Châu để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Tuấn để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Hữu Thế, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Tấn Hồ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Hồ Thị Nguyên Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Tây Hòa.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phạm Đại Dương để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Chí Hiến để nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Đình Phùng để nghỉ hưu trước tuổi và hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được chuẩn y giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Thanh Quang, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Thành ủy, giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Võ Công Chánh, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy được điều động đến nhận công tác tại Ban Nội chính Thành ủy, giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Nguyễn Đình Vĩnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy được điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Ông Đoàn Ngọc Hùng Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố được điều động đến

nhận công tác tại Ban Dân vận Thành ủy, giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Chí Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Công, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Trần Văn Thắng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Lê Anh Tuấn, Trưởng phòng Kinh tế 1, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hoàng Đăng Quang do chuyển công tác.

Miễn nhiệm các chức vụ Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Hải Châu.

Miễn nhiệm các chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Công Thuật.

Miễn nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Tiến Dũng, nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Trần Hải Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021, thay ông Trần Công Thuật nghỉ công tác, chờ hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Phạm Văn Thiều, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu, được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Dương Thành Trung (nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí theo quy định).

Ông Phan Như Nguyễn, Bí thư Thành ủy Bạc Liêu được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Minh Chiến và bà Lâm Thị Sang.

Bà Cao Xuân Thu Vân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Phan Thanh Duy, Bí thư Huyện ủy Hồng Dân được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn